

BÁO CÁO THẨM TRA

**Quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án
sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội**
(Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 17)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp các Ban HĐND Thành phố tổ chức thẩm tra tờ trình số 198/Tr-UBND ngày 05/11/2020 cùng dự thảo Nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 17. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố tổng hợp kết quả thẩm tra như sau:

I. Về hồ sơ UBND Thành phố trình

1. Tại tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 05/11/2020, UBND trình HĐND Thành phố khóa XV kỳ họp thứ 17 quyết định chủ trương đầu tư 11 dự án đầu tư từ ngân sách cấp huyện, bao gồm 02 dự án trụ sở làm việc của 02 huyện, 01 dự án trường THPT, 01 dự án thủy lợi, 02 dự án đường giao thông có mặt cắt >16m trên địa bàn các quận, 05 dự án đường giao thông có mặt cắt >16m trên địa bàn các huyện, đây đều là các dự án gửi hồ sơ đến sớm và đã được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến sơ bộ. Các hồ sơ đã nhận được đảm bảo đủ thành phần như quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

(Danh mục dự án tại Phụ lục 1 kèm theo).

Qua xem xét hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư 11 dự án nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy có 06 dự án thuộc thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư của HĐND Thành phố, bao gồm:

- (1) Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng.
- (2) Xây dựng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín.
- (3) Cải tạo, nâng cấp trường THPT Trần Hưng Đạo, quận Thanh Xuân.
- (4) Chinh trang hạ tầng kỹ thuật phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm (đoạn từ nút giao phố Bạch Đằng đến bờ ven sông Hồng).

(5) Xây dựng tuyến đường 17,5m (mở rộng đường Trần Quốc Vượng) và đường nối từ Trần Quốc Vượng đến ngõ 86 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy.

(6) Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu T0-5-2 (từ thôn 9 Nại Sa, xã Trung Châu qua thôn Dịch Trong, xã Phương Đình ra kênh tiêu T0), huyện Đan Phượng.

* Đối với 05 dự án đường giao thông có mặt cắt >16m trên địa bàn các huyện:

Theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý trong lĩnh vực đường bộ thì Thành phố đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với “*đường đô thị từ cấp đường khu vực (theo QCVN 07-4:2016/BXD) có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16m trở lên; các đường chính đi qua địa bàn từ 2 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên*”.

QCVN 07-4:2016/BXD (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng) và quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố đều xác định đường đô thị là đường nằm trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị.

Các tuyến đường trên chỉ thuộc địa bàn 01 huyện và triển khai trên địa bàn các xã, không phải đường đô thị. Trách nhiệm đầu tư và quản lý các tuyến đường này thuộc về cấp huyện. Như vậy, theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với 05 dự án đường giao thông có mặt cắt >16m trên địa bàn các huyện là của HĐND cấp huyện.

Ban đề nghị HĐND Thành phố chỉ xem xét, quyết nghị đối với 06/11 hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố đủ điều kiện xem xét tại kỳ họp (bao gồm 02 dự án trụ sở làm việc của 02 huyện, 01 dự án trường THPT, 01 dự án thủy lợi, 02 dự án đường giao thông có mặt cắt >16m trên địa bàn các quận). Đối với 05/11 hồ sơ còn lại (05 dự án đường giao thông trên địa bàn huyện Đông Anh và huyện Thanh Trì), Ban đề nghị HĐND các huyện xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

2. Ngoài ra, từ sau kỳ họp HĐND Thành phố khóa XV thứ 11 đến nay UBND Thành phố đã gửi hồ sơ trình phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 33 dự án khác, trong đó có 28 dự án được gửi đến sớm và đã được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến sơ bộ tại 15 văn bản¹; 05 dự án mới trình hồ sơ và đang được chuyên trách các ban HĐND Thành phố cho ý kiến theo

¹ 30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020, 77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020, 82/HĐND-KTNS và 83/HĐND-KTNS ngày 27/4/2020, 114/HĐND-KTNS ngày 05/5/2020, 117/HĐND-KTNS và 120/HĐND-KTNS ngày 07/5/2020, 225/HĐND-KTNS ngày 26/6/2020, 309/HĐND-KTNS ngày 29/9/2020, 311/HĐND-KTNS ngày 30/9/2020, 326/HĐND-KTNS và 327/HĐND-KTNS ngày 13/10/2020, 338/HĐND-KTNS ngày 16/10/2020, 346/HĐND-KTNS ngày 19/10/2020, 368/HĐND-KTNS ngày 30/10/2020.

quy định (UBND Thành phố chưa trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này). Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát tổng thể cùng với việc chuẩn bị báo cáo xin ý kiến HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, xác định tính cấp thiết, mức độ ưu tiên và khả năng cân đối vốn, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư khi đủ điều kiện để chủ động trong triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

(Danh mục dự án tại Phụ lục 2 kèm theo).

II. Về nội dung UBND Thành phố trình

Ban thẩm tra, báo cáo HĐND Thành phố về 06 dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND Thành phố như sau:

1. Các dự án UBND trình HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư và Ban thẩm tra báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp này là những dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng giao thông trong nội đô, phục vụ nhu cầu dân sinh góp phần chống ùn tắc giao thông của Thành phố; lĩnh vực thủy lợi phục vụ sản xuất; lĩnh vực giáo dục nhằm cải thiện điều kiện vật chất trường lớp học đạt chuẩn quốc gia, lĩnh vực trụ sở nhằm đảm bảo điều kiện làm việc và góp phần thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công của các huyện. Đây là các dự án cần thiết được đầu tư.

2. 06 dự án thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố xem xét, quyết định chủ trương đầu tư nêu trên có tổng mức đầu tư là 992.385 triệu đồng và đều được đầu tư từ ngân sách cấp huyện, các địa phương bố trí nguồn vốn đầu tư đã giải trình khả năng cân đối nguồn vốn của ngân sách cấp mình để triển khai các dự án theo quy định.

3. Căn cứ hồ sơ trình đã được các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố thẩm định đảm bảo đủ điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND Thành phố quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 06 dự án như đề xuất của UBND Thành phố.

(Chi tiết ý kiến thẩm tra về chủ trương đầu tư dự án tại Phụ lục 3 kèm theo).

III. Về dự thảo nghị quyết

Các nội dung trong dự thảo Nghị quyết cơ bản thống nhất nội dung nêu tại Tờ trình của UBND Thành phố. Hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp HĐND Thành phố quyết nghị thông qua phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án như UBND Thành phố trình, Ban cơ bản thống nhất với nội

dung dự thảo nghị quyết và đề nghị chuẩn xác lại về số lượng và danh mục các dự án được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại điều 1 Nghị quyết.

Trên cơ sở ý kiến của đại biểu HĐND và những giải trình, làm rõ của UBND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết về Quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy; | (để b/c)
- Thường trực HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBND Thành phố;
- Các Văn phòng: HĐND, UBND Thành phố;
- Sở KH&ĐT;
- TT HĐND, UBND các huyện: Đông Anh, Thanh Trì;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Hô Văn Nga

Phụ lục 1
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HỖN Đ THÀNH PHỐ
XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI KỲ HỌP THỨ 17
(Kèm theo Báo cáo số 33/BC-HĐND ngày 06/11/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

TT	Dự án	Nhóm DA		TMĐT (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C				
	Tổng cộng	8	3	1,809,349			
I	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng	2		493,303			
1	Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng	1		147,018	2020-2023	UBND huyện Đan Phượng	
2	Xây dựng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín	1		346,285	2021-2024	UBND huyện Thường Tín	
II	Lĩnh vực Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1		295,226			
1	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Trần Hưng Đạo, quận Thanh Xuân	1		295,226	2021-2023	UBND quận Thanh Xuân	
III	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	5	2	1,009,067			
1	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm (đoạn từ nút giao phố Bạch Đằng đến bờ ven sông Hồng)	1		150,650	2021-2023	UBND quận Hoàn Kiếm	
2	Xây dựng tuyến đường 17,5m (mở rộng đường Trần Quốc Vượng) và đường nối từ Trần Quốc Vượng đến ngõ 86 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy		1	41,453	2023-2024	UBND quận Cầu Giấy	
3	Xây dựng tuyến đường Thọ Am - Nội Am, huyện Thanh Trì	1		118,690	2020-2023	UBND huyện Thanh Trì	
4	Xây dựng đường liên xã Thanh Liệt - Tam Hiệp - thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì	1		327,820	2020-2023	UBND huyện Thanh Trì	Không thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố xem xét, quyết định
5	Xây dựng đường nối đường liên xã Vĩnh Quỳnh - Đại Áng với đường vành đai 3,5, huyện Thanh Trì	1		217,724	2020-2023	UBND huyện Thanh Trì	
6	Chỉnh trang tuyến đường từ Nghĩa trang liệt sỹ Văn Hà đến hết địa phận Đông Anh (theo quy hoạch)		1	56,520	2022-2024	UBND huyện Đông Anh	
7	Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ qua thôn Phan Xá đến đường Đản Dị, huyện Đông Anh	1		96,210	2022-2025	UBND huyện Đông Anh	
IV	Lĩnh vực thủy lợi		1	11,753			
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu T0-5-2 (từ thôn 9 Nại Sa, xã Trung Châu qua thôn Dịch Trọng, xã Phương Đình ra kênh tiêu T0), huyện Đan Phượng		1	11,753	2021-2022	UBND huyện Đan Phượng	

Phụ lục 2
DANH MỤC DỰ ÁN UBND THÀNH PHỐ ĐÃ GỬI HỒ SƠ ĐẾN THƯỜNG TRƯC HĐND THÀNH PHỐ
NHUNG CHƯA TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Kèm theo báo cáo số 53/BC-HĐND ngày 06/11/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

TT	Dự án	Nhóm DA		TMĐT (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Văn bản trả lời của TT HĐND Thành phố	Ghi chú
		B	C					
	Tổng cộng	27	6	9,477,869				
I	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng	1		200,000				
1	Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Ứng Hòa	1		200,000	2021-2024	UBND huyện Ứng Hòa	309/HĐND-KTNS ngày 29/9/2020	Rà soát CT 12 của TTg; Báo cáo TT Thành ủy
II	Lĩnh vực Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2		208,000				
1	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Nhân Chính, quận Thanh Xuân	1		162,000	2021-2023	UBND quận Thanh Xuân	338/HĐND-KTNS ngày 16/10/2020	Không phù hợp quy hoạch, quy mô và diện tích cần rà soát lại
3	Cải tạo, nâng cấp trường trung học phổ thông Tự Lập, huyện Mê Linh	1		46,000	2020-2022	UBND huyện Mê Linh	77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
III	Lĩnh vực Y tế	1		214,588				
1	Nâng cấp bệnh viện Tâm thần Hà Nội	1		214,588	2020-2022	Ban QLDA ĐTXDCT Văn hóa - Xã hội	77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; chồng chéo quy hoạch của dự án với chỉ giới quy hoạch mở đường theo QH chi tiết KĐT mới Sài Đồng 1/500
IV	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	21	1	8,253,549				
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vì - giai đoạn 2 (đoạn Sơn Tây - thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vì	1		707,345	2021-2025	UBND huyện Ba Vì	30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; suất đầu tư
2	Cải tạo, nâng cấp đường từ Tỉnh lộ 414 đi vườn quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì	1		346,285	2021-2024	UBND huyện Ba Vì	30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; suất đầu tư; nhiệm vụ chi
3	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Vân Đình tới đường tỉnh 424 (76 cũ), địa phận huyện Ứng Hòa	1		651,987	2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; rà lại quy mô đầu tư đảm bảo phù hợp quy hoạch và kết nối với các đoạn tuyến khác
4	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường tỉnh 417 (TL83 cũ) đoạn Km3+700 đến Km6+200, huyện Đan Phượng	1		117,540	2021-2023	UBND huyện Đan Phượng	77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
5	Xây dựng đường tỉnh 429B kéo dài về phía Tây (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đê tả Đáy), huyện Ứng Hòa	1		362,177	2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	114/HĐND-KTNS ngày 05/5/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025

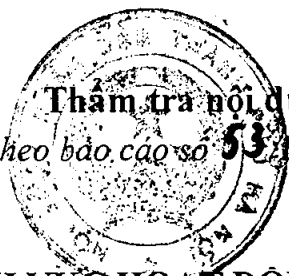
TT	Dự án	Nhóm DA		TMĐT (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Văn bản trả lời của TT HĐND Thành phố	Ghi chú
		B	C					
6	Nâng cấp mở rộng đường tỉnh lộ 429A từ Ba Thá xã Viên An, huyện Ứng Hòa đi huyện Thanh Oai	1		225,000	2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	82/HĐND-KTNS ngày 27/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; làm rõ hiện trạng tuyến đường, mức độ xuống cấp và sự cần thiết phải đầu tư cải tạo nâng cấp cũng như khả năng kết nối hạ tầng; bổ sung ý kiến của Sở NN&PTNT
7	Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phương Dục, Hồng Minh, Phú Túc), huyện Phú Xuyên	1		350,995	2021-2025	UBND huyện Phú Xuyên	114/HĐND-KTNS ngày 05/5/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; làm rõ mức độ xuống cấp tuyến đường hiện có và sự cần thiết phải đầu tư
8	Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập, huyện Mê Linh (giai đoạn 1)	1		791,385	2021-2024	UBND huyện Mê Linh	82/HĐND-KTNS ngày 27/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
9	Xây dựng các tuyến đường xung quanh bãi đỗ xe và trung tâm thương mại Aeonmall Hoàng Mai, quận Hoàng Mai	1		726,806	2021-2024	UBND quận Hoàng Mai	225/HĐND-KTNS ngày 26/6/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; suất đầu tư
10	Đường giao thông kết hợp củng cố kênh mương trạm bơm Đại Cường đi trục kinh tế phía Nam, huyện Ứng Hòa	1		117,000	2021-2023	UBND huyện Ứng Hòa	83/HĐND-KTNS ngày 27/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; nhiệm vụ chỉ; rà soát TMĐT đảm bảo phù hợp quy mô đầu tư
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã tư đường Tân Lĩnh - Yên Bái đến ngã ba đường 114C), huyện Ba Vì	1		531,633	2021-2025	UBND huyện Ba Vì	30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; suất đầu tư
12	Xây dựng tuyến đường từ đường 70 quy hoạch đi đường Phú Minh (qua trường mầm non Minh Khai), quận Bắc Từ Liêm	1		106,889	2021-2025	UBND quận Bắc Từ Liêm	77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
13	Xây dựng nâng cấp đường từ đường 32 đi đường Phú Minh (qua trường mầm non Phú Minh), Nguyễn Xá, Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm	1		100,048	2021-2025	UBND quận Bắc Từ Liêm	77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
14	Đường giao thông kết hợp củng cố hóa mặt đê hữu sông đáy xã Phúc Lâm đến xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức		1	223,789	2021-2024	UBND huyện Mỹ Đức	77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
15	Đường trục kinh tế phía Bắc, huyện Ứng Hòa	1		267,380	2021-2024	UBND huyện Ứng Hòa	114/HĐND-KTNS ngày 05/5/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
16	Xây dựng đường trục 42m kết nối từ đường vành đai du lịch Tuần Châu, huyện Quốc Oai đến đường tỉnh 419 (tỉnh lộ 80 cũ), huyện Thạch Thất	1		372,830	2021-2025	UBND huyện Thạch Thất	114/HĐND-KTNS ngày 05/5/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; suất đầu tư; cơ sở giao CĐT
17	Xây dựng tuyến đường từ đường Tây Thăng Long đến đường từ Đại học Mỏ địa chất đi đường Phạm Văn Đồng	1		217,429	2021-2023	UBND quận Bắc Từ Liêm	117/HĐND-KTNS ngày 07/5/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
18	Xây dựng tuyến đường Bulevar (Đoạn từ đường 32 đến hết địa phận quận Bắc Từ Liêm)	1		450,509	2021-2023	UBND quận Bắc Từ Liêm	117/HĐND-KTNS ngày 07/5/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; suất đầu tư
19	Xây dựng tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến đường Ngô Thi Nhậm kéo dài, quận Hà Đông)	1		740,699	2021-2023	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	326/HĐND-KTNS ngày 13/10/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; suất đầu tư; quy mô đầu tư
20	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đổ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tề Tiêu) đến đập tràn Cầu Dâm, huyện Mỹ Đức	1		223,517	2021-2025	UBND huyện Mỹ Đức		Mới nhận hồ sơ

TT	Dự án	Nhóm DA		TMĐT (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Văn bản trả lời của TT HĐND Thành phố	Ghi chú
		B	C					
21	Xây dựng đường nối từ đường tránh Quốc lộ 32 đi Tỉnh lộ 413	1		222,248	2021-2025	UBND thị xã Sơn Tây		Mới nhận hồ sơ
22	Đường Đỗ Xá - Quan Sơn (từ Quốc lộ 21B đến Đường trục kinh tế phía Nam) thuộc địa bàn huyện Ứng Hòa	1		400,058	2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa		Mới nhận hồ sơ
V	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật	1		50,000				
1	Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm	1		50,000	2021-2024	UBND quận Hoàn Kiếm	77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025; chi phí GPMB; lý do chia 2 giai đoạn GPMB
VI	Lĩnh vực văn hóa - du lịch		1	53,957				
1	Nâng cấp, mở rộng bến đò và suối Tuyết Sơn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức		1	53,957	2021-2023	UBND huyện Mỹ Đức		Mới nhận hồ sơ
VII	Lĩnh vực đô thị	1		260,000				
1	Nâng cấp tuyến đô hữu Hồng kết hợp làm đường giao thông trên địa bàn thị xã Sơn Tây	1		260,000	2022-2024	UBND thị xã Sơn Tây		Mới nhận hồ sơ
VIII	Lĩnh vực thủy lợi		4	237,775				
1	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buộm, huyện Chương Mỹ		1	57,700	2021-2022	Ban QLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
2	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ		1	58,700	2021-2022	Ban QLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
3	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức		1	71,974	2021-2022	Ban QLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025
4	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu La Làng, huyện Mỹ Đức		1	49,401	2021-2022	Ban QLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	120/HĐND-KTNS ngày 07/5/2020	Khả năng cân đối NSTP 2021-2025

Phụ lục 3

Thẩm tra nội dung phê duyệt chủ trương đầu tư 06 dự án

(Kèm theo báo cáo số **53**/BC-HĐND ngày 06/11/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách)



I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG

1. Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án đã được Ban thường vụ Thành ủy cho ý kiến chấp thuận tại thông báo số 2261-TB/TU ngày 21/10/2019 về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Phùng đến năm 2030 tỉ lệ 1/5.000 tại khu đất trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đan Phượng trong khu quy hoạch số 4 (phần quy hoạch sử dụng đất). Dự án phù hợp quy hoạch chung thị trấn Phùng đến năm 2030 tỉ lệ 1/5000 (đã được UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại quyết định số 6927/QĐ-UBND ngày 03/12/2019), quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

Nguồn vốn đầu tư Dự án được đề xuất thực hiện từ nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại trụ sở làm việc cũ một số phòng ban của Huyện gồm Kho bạc nhà nước, Chi cục thuế, Phòng Tài chính - Kế hoạch (theo quy định, được phép sử dụng 70% số tiền thu được từ đấu giá để đầu tư), số vốn còn lại nếu thiếu thì ngân sách Huyện tự cân đối, trước mắt sử dụng ngân sách Huyện ứng trước để đầu tư.

UBND Thành phố đã có báo cáo số 265/BC-UBND ngày 17/9/2020 đề giải trình, bổ sung làm rõ về tính khả thi của việc đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của trụ sở cũ một số ban, ngành của huyện Đan Phượng trong bối cảnh kinh tế trong nước có chiều hướng diễn biến khó lường ở tương lai gần. Theo đó các trụ sở làm việc cũ của các cơ quan nói trên đều nằm dọc trên trục đường Quốc lộ 32 nên tính khả thi cao và có nguồn thu lớn. Trước mắt trong lúc chờ làm thủ tục đấu giá, HĐND Huyện đã có nghị quyết số 228/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 ứng trước ngân sách Huyện từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn cho dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 với số tiền 80 tỉ đồng.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án góp phần nâng cao điều kiện làm việc cho bộ máy chính quyền huyện Đan Phượng và cải tạo bộ mặt kiến trúc của khu vực thị trấn Phùng ngày càng khang trang, văn minh, hiện đại hơn.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

2. Xây dựng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chi tiết Trung tâm thị trấn Thường Tín tỉ lệ 1/500 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại quyết định số 5518/QĐ-UBND ngày 15/10/2018.

Thường trực Thành ủy đã đồng ý chủ trương xây dựng trụ sở làm việc Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín tại thông báo số 2268-TB/TU ngày 23/10/2019.

Tại công văn số 1180/UBND-QLĐT ngày 14/10/2020 về việc giải trình, làm rõ một số nội dung của Dự án, UBND huyện Thường Tín đã báo cáo bổ sung về kết quả rà soát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017 về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Tại công văn số 1180/UBND-QLĐT ngày 14/10/2020 của UBND huyện Thường Tín về việc giải trình, làm rõ một số nội dung của Dự án đã nêu được các ô đất dự kiến đấu giá (đã nêu được cụ thể 3 ô đất) và số tiền dự kiến thu được (thu 735 tỉ đồng từ 3 ô đất đã nêu), trong đó việc đầu tư cho Dự án là nhiệm vụ được Huyện xác định ưu tiên trong kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công của huyện Thường Tín.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ

1. Cải tạo, nâng cấp trường THPT Trần Hưng Đạo, quận Thanh Xuân

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

UBND quận Thanh Xuân đã có văn bản giải trình số 1677/UBND-BQLDA ngày 23/10/2020 về việc rà soát quy mô, phạm vi thực hiện Dự án; Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có văn bản số 5286/QHKT-P1 ngày 29/10/2020 về việc rà soát Dự án nêu trên, theo đó Dự án phù hợp Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đô thị lô số 01, tỷ lệ 1/500 tại phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 12/5/2010 của UBND quận Thanh Xuân và Quy hoạch phân khu đô thị H2-3, tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt tại Quyết định 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND Thành phố.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Theo đề xuất của UBND quận Thanh Xuân tại hồ sơ đề xuất CTĐT và báo cáo thẩm định của Sở KH&ĐT, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn thực hiện dự án là khả thi; được sử dụng từ nguồn kết dư ngân sách quận Thanh Xuân, đã được UBND Thành phố nhất trí tại văn bản 548/UBND-KH&ĐT ngày 11/02/2019 và HĐND quận thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/6/2019 (tổng kết dư ngân sách khoảng 1.181 tỷ đồng, năm 2019 đã bố trí 351 tỷ, năm 2020 dự kiến 300 tỷ và còn lại 530 tỷ đảm bảo cân đối thực hiện 04 dự án, trong đó có dự án này).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án mang lại điều kiện thuận lợi để phát triển giáo dục THPT đối với học sinh đang sinh sống trên địa bàn quận Thanh Xuân và các khu vực lân cận; khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có của nhà trường.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

III. LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG

1. Chính trang hạ tầng kỹ thuật phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm (đoạn từ nút giao phố Bạch Đằng đến bờ ven sông Hồng)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chi tiết quận Hoàn Kiếm tỉ lệ 1/2.000 và định hướng quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, phù hợp quy định của Luật Đô thị.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư:

UBND Thành phố đã có quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 phê duyệt cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ và giao Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư.

Sở Giao thông Vận tải đã lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, gửi các sở ngành chức năng Thành phố thẩm định 2 lần, đã hoàn chỉnh lại hồ sơ sau ý kiến tham gia góp ý của các sở ngành chức năng.

Khi Thành phố thành lập các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành, UBND quận Hoàn Kiếm được giao làm chủ đầu tư dự án Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ. Do việc giải phóng mặt bằng liên quan đến nhiều hộ dân và các cơ quan, tổ chức trong chỉ giới mở đường, nên UBND quận Hoàn Kiếm đề nghị tách dự án Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ thành 02 dự án thành phần để thực hiện:

Dự án 1: Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ (định hướng ưu tiên sớm hoàn thành trước do không vướng mắc nhiều trong giải phóng mặt bằng - chỉ khoảng 6,7 tỉ đồng liên quan đến 2 hộ dân). Dự án được HĐND Thành phố quyết nghị chủ trương đầu tư tại nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018, nguồn vốn đầu tư từ ngân sách quận Hoàn Kiếm. Dự án hiện chưa được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

Dự án 2: Chính trang hạ tầng kỹ thuật phố Chương Dương Độ (triển khai thực hiện sau do giải phóng mặt bằng liên quan đến nhiều hộ dân và các cơ quan, tổ chức trong chỉ giới mở đường). Vào cuối năm 2018, Dự án này đã được UBND Thành phố trình tại tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 20/8/2018 với tổng mức đầu tư là 196.340 triệu đồng và chiều dài tuyến là 220,6m (đoạn Trần Quang Khải - Bạch Đằng). Thường trực HĐND Thành phố đã có công văn số 501/HĐND-KTNS ngày 07/9/2018 cho ý kiến về Dự án này, theo đó yêu cầu *UBND quận Hoàn Kiếm trình HĐND quận Hoàn Kiếm quyết định chủ trương đầu tư Dự án* (theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 7897/BKHĐT-TH ngày 29/9/2017 căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014);

Dự án đang được đề xuất là đoạn tuyến từ Bạch Đằng đến bờ sông (171m) để kết nối dự án Chinh trang hạ tầng kỹ thuật phố Chương Dương Độ. Như vậy Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất đầu tư 100% từ ngân sách quận Hoàn Kiếm, quận Hoàn Kiếm là đơn vị có nguồn thu ngân sách trên địa bàn và thu ngân sách Quận lớn. Ban Kinh tế - Ngân sách đã có báo cáo số 77/BC-HĐND ngày 26/11/2019 về báo cáo thẩm tra tổng quyết toán ngân sách Thành phố năm 2018, theo đó kết dư ngân sách quận Hoàn Kiếm năm 2018 là 306.076 triệu đồng, trong đó riêng ngân sách cấp huyện là 292.599 triệu đồng.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Hoàn Kiếm và Thành phố.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

2. Xây dựng tuyến đường 17,5m (mở rộng đường Trần Quốc Vượng) và đường nối từ Trần Quốc Vượng đến ngõ 86 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu H2-2, quy hoạch chi tiết 1/500 phần còn lại khu đô thị mới Cầu Giấy, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

Dự án được đề xuất đầu tư 100% từ ngân sách quận Cầu Giấy, quận Cầu Giấy là đơn vị có nguồn thu ngân sách trên địa bàn và thu ngân sách Quận lớn. Ban Kinh tế - Ngân sách đã có báo cáo số 77/BC-HĐND ngày 26/11/2019 về báo cáo thẩm tra tổng quyết toán ngân sách Thành phố năm 2018, theo đó kết dư ngân

sách quận Cầu Giấy năm 2018 là 1.515.627 triệu đồng, trong đó riêng ngân sách cấp huyện là 1.483.668 triệu đồng.

Thường trực HĐND quận Cầu Giấy đã có văn bản số 44/HĐND ngày 06/7/2020 về việc chấp thuận nguồn vốn đầu tư công Dự án, theo đó thống nhất với UBND quận Cầu Giấy về việc đầu tư Dự án bằng nguồn vốn ngân sách Quận và trình HĐND Quận bổ sung Dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Quận.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Cầu Giấy và Thành phố.

g) Nội dung và quy mô đầu tư: Theo tờ trình số 163/TTr-UBND ngày 01/10/2020 của UBND Thành phố và tại Phụ lục 9 mục 2 Dự thảo Nghị quyết kèm theo tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 05/11/2020, nội dung và quy mô đầu tư của Dự án là xây dựng mới tuyến đường gồm 02 tuyến (Tuyến 1 dài 210m và Tuyến 2 dài 165m). Tuy nhiên theo hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án thì Dự án chỉ xây dựng mới toàn bộ đối với Tuyến 2, còn Tuyến 1 chỉ thực hiện mở rộng vỉa hè mỗi bên thêm 2m theo đúng quy hoạch (Thường trực HĐND Thành phố đã có ý kiến tại văn bản số 368/HĐND-KTNS ngày 30/10/2020). Tại Dự thảo Nghị quyết kèm theo tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 05/11/2020, UBND Thành phố đã hiệu chỉnh nội dung và quy mô đầu tư Dự án phù hợp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư Dự án.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

II. LĨNH VỰC THỦY LỢI

1. Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu T0-5-2 (từ thôn 9 Nại Sa, xã Trung Châu qua thôn Dịch Trong, xã Phương Đình ra kênh tiêu T0), huyện Đan Phượng

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp Quy hoạch phát triển thủy lợi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đan Phượng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự

án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

Dự án được đề xuất đầu tư từ ngân sách huyện Đan Phượng, HĐND Huyện đã có văn bản số 103/HĐND-KT ngày 04/9/2019 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, UBND Huyện có văn bản số 385/BC-UBND ngày 05/9/2019 giải trình khả năng cân đối vốn cho dự án, sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện từ đấu giá đất và các nguồn hợp pháp khác, cụ thể:

- Tổng nguồn thu ngân sách huyện để chi đầu tư giai đoạn 2016-2020 là 2.578.859 triệu đồng. Tổng chi ngân sách huyện cho đầu tư theo kế hoạch giai đoạn 2016-2020 là 2.503.409 triệu đồng, trong đó Dự án được dự kiến bố trí vốn 6.709 triệu đồng.

- Tổng thu ngân sách huyện để chi đầu tư giai đoạn 2021-2025 là 3.300 tỷ đồng (đấu giá đất 1.500 tỷ, thu khác 1.800 tỷ đồng). Tổng chi ngân sách huyện cho đầu tư theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 là 3.300 tỷ đồng, trong đó Dự án được dự kiến bố trí vốn đối với phần còn lại 5.044 triệu đồng.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án đảm bảo tiêu 80ha đất nông nghiệp và một phần diện tích dân cư xã Phương Đình và xã Trung Châu, kết nối đồng bộ với các công trình liên quan nhằm giải quyết cơ bản vấn đề tiêu thoát nước của hệ thống, tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.